

VẤN ĐỀ HỎA TÁNG & DI CHÚC CỦA MỘT SỐ VỊ ĐẠI SƯ ĐƯƠNG ĐẠI (TÂM DIỆU)

Hiện nay trên thế giới người ta đã sử dụng nhiều hình thức an táng khác nhau. Mỗi hình thức được chọn lựa cho mình khi từ già cõi đời đều mang một triết lý nhân sinh khác nhau. Tựu chung an táng được phân ra thành bảy hình thức. Đó là: địa táng, hỏa táng, thủy táng, huyền táng, điều táng, thủy phân táng, và an táng xanh. Địa táng là chôn xuống đất. Hỏa táng là thiêu xác chết. Thủy táng là bỏ xác chết xuống sông biển. Điều táng là đem xác chết lên núi cho chim ăn. Huyền táng là táng treo trên vách núi. Thủy phân táng là một hình thức an táng xanh sạch tức phân hủy xác trong dung dịch hỗn hợp nước và kali hydroxit. Còn an táng xanh sạch khác là biến thi thể người chết thành phân bón hữu cơ trồng hoa hay cây cối.

Ở Việt Nam chỉ có địa táng và hỏa táng, không có thủy táng, huyền táng, điều táng, thủy phân táng và an táng xanh.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung nói về hỏa táng với những lợi ích thiết thực của nó và cuối bài là di chúc của một số vị cao Tăng Trưởng lão dặn dò đệ tử.

Đứng về mặt truyền thống Phật giáo, thì khi đức Phật nhập Niết-bàn, Ngài đã chọn phương pháp hỏa táng (*thuật ngữ Phật giáo gọi là Trà ty*). Các đại đệ tử của ngài, từ ngài Xá-lợi-phất đến Mục-kiền-liên... cũng dùng phương pháp hỏa táng. Xác thân con người do tứ đại (*đất, nước, gió, lửa*) hợp thành, khi chết thân tứ đại tan rã, trả về với tứ đại, phần tinh thần hay phần tinh anh (*còn gọi là thần thức*) không thuộc thể xác. Hơn nữa, khi chết xác thân và thần thức đã tách ra, nên dù hỏa táng, địa táng, thủy táng, hoặc thủy phân táng hay bất cứ hình thức an táng nào thì thần thức sẽ không còn bị ảnh hưởng bởi sự nóng hay lạnh.

Được biết tỷ lệ hỏa táng trong tổng số người chết đã thay đổi đáng kể giữa các quốc gia, cao nhất là ở Nhật Bản với tỷ lệ hỏa táng trên 99% và thấp nhất là Ba Lan – chỉ chiếm 6,7% vào năm 2008. Ở Hoa Kỳ tỷ lệ hỏa táng năm 2018 ước tính là 53,5% so với địa táng là 40,5%. Ở Việt Nam không có con số thống kê chính thức nhưng do nhu cầu bảo vệ môi sinh và dân số gia tăng nhanh chóng, nên Giáo hội Phật giáo cũng như chính quyền đã và đang khuyến khích người dân nên chuyển sang phương thức hỏa táng.

Tuy đi ngược với tập tục được duy trì suốt hàng trăm hay hàng ngàn năm qua ở nhiều quốc gia nhưng những lợi ích thiết thực khiến hỏa táng càng ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt trong giới trung lưu và tầng lớp có trình độ đại học tại Hoa Kỳ.

Có ít nhất là bốn lợi ích lớn khi chọn hình thức hỏa táng là:

(1) **dành đất cho người sống** bởi tình trạng quá tải dân số.

(2) **chi phí rẻ** vì nguồn cung cấp đất có hạn trong khi nhu cầu tăng cao. Ở Hoa Kỳ, chi phí cho địa táng đắt gấp 3 lần so với chi phí hỏa táng khiến tỷ lệ an táng theo cách thức này sẽ tiếp tục gia tăng.

(3) **thân thiện với môi trường**. Hỏa táng được tiến hành nhanh gọn, không ảnh hưởng đến môi trường chung quanh do các lò thiêu đã xử lý khói thải trước khi thoát ra ngoài. Trong khi đó, cách địa táng, thi thể người chết buộc phải trải qua quá trình xử lý bằng hóa chất. Sau khi chôn cất, hóa chất này sẽ ngấm vào đất trước khi tác động đến các mạch nước ngầm, gây ra hiện tượng ô nhiễm đất xung quanh nơi chôn cất (nghĩa địa).

(4) **tiễn đưa người quá cố nhanh gọn** nhằm giúp người quá cố thoát khỏi cõi trần nhanh chóng, không còn lưu lại dấu vết gì để thần thức lơ lửng và người thân ở lại mau trở về trạng thái bình thường cuộc sống. Giáo lý nhà Phật khích lệ như thế vì đức Phật biết rất rõ con người dễ bám chấp vào thân này. Thân này có mặt với mình từ trong bào thai và lớn lên nên đã sở hữu hóa, đẳng thức hóa thân này là chính mình và (ta) dễ bám vào nó

ngay giờ phút lìa đời. Do đó, thiêu để khi tâm thức còn luyện tiếc sẽ không thể nhìn thấy được thân thể nữa nên mới rũ bỏ. Còn nhìn thấy là còn vướng mắc, còn luyện tiếc.

Chính quyền bang California, nơi chúng tôi sinh sống, khuyến khích cư dân nên chọn phương cách hỏa táng mà theo họ có những điểm lợi ích tương tự như nói trên.

Ở Việt Nam thì phương cách an táng bằng hình thức địa táng phổ biến hơn, bởi nó phù hợp với văn hóa, điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội của người dân vùng nông thôn Việt Nam. Tuy nhiên ngày nay đất nước đang phát triển, đất nông nghiệp bị đô thị hóa nên người dân có khuynh hướng chọn cách hỏa táng, một phần cũng vì những lợi ích thiết thực như nói ở trên và một phần khác do sự khích lệ của chính quyền và Giáo hội Phật Giáo Việt Nam.

Như thế, có thể nói mẫu số chung cách an táng hiện nay trên thế giới là hỏa táng, thế nhưng sau khi hỏa táng rồi thì tro cốt nên để ở đâu là hợp lý?

Nên chôn tro cốt xuống đất, gìn giữ để thờ cúng tại nhà, tại chùa hay đem rải xuống ao hồ sông biển. Đức Phật không để lại một huấn thị rõ ràng về vấn đề này, vì Ngài muốn chúng ta tự hiểu xác thân chỉ là một hỗn hợp của vật chất và sau khi chết, những thứ này lại trở về các nguyên tố Đất, Nước, Gió, Lửa. Phần tro cốt còn lại chỉ là biểu tượng của người qua đời, là người thân mà ta thương yêu. Chúng ta nên kính trọng, tuy nhiên, không nên quuyến luyện quanh những biểu tượng này, không nên sống mãi với quá khứ của họ hay nghĩ rằng chúng ta chẳng còn liên hệ gì với người đã chết.

Theo Phật giáo, con người sau khi chết thì thần thức theo nghiệp tái sinh, còn xác thân tứ đại (đất, nước, gió, lửa) thì bằng cách hỏa táng hay địa táng cũng đồng nghĩa như nhau là đưa thân xác trở

về với cát bụi. Cho nên, chôn hay thiêu, giữ tro cốt ở đâu không thành vấn đề quan trọng.

Nói tóm lại, có 5 cách xử lý tro cốt sau khi hỏa táng là (1) Đem tro cốt lên chùa thờ tự nếu người đã mất là một Phật tử, hoặc trong lúc lâm chung tâm tưởng hướng về Phật. (2) Gìn giữ và thờ cúng tại nhà. (3) Rải tro cốt ra ngoài thiên nhiên như ao hồ sông suối hay biển cả. (4) Dùng như một loại phân bón cây cối và (5) Biến tro cốt người quá cố thành viên kim cương để mang theo trong người. (*)

Trong 5 cách xử lý tro cốt nêu trên, người Phật tử chọn phương cách xử lý nào cũng không có gì sai cả, nhưng nếu chọn phương cách gửi tro cốt tại chùa thì **đừng nghĩ rằng** để tro cốt ở những nơi thiêng liêng như chùa chiền là phương cách tối ưu, người quá vãng sẽ được an toàn, được nghe câu kinh tiếng kệ và không bị nghiệp lực lôi kéo. Việc để tro cốt trong chùa không có ý nghĩa gì hơn là việc **biểu lộ niềm kính trọng** và thương yêu với người đã khuất. Tuy nhiên, việc để tro cốt trong chùa cũng phát sinh nhiều vấn đề như việc gìn giữ khi nhà chùa sửa chùa hay rời đổi vị trí chùa, khi chùa bị khai phá sản hay bị pháp luật sở tại không cho hoạt động (*xảy ra tại hải ngoại*). Ngoài ra, theo một vị sư người Canada gốc Việt tại Ontario cũng như một vị hòa thượng đã viên tịch ở Trảng Bàng khuyến cáo việc để tro cốt người thân tại chùa như là con tin của nhà chùa, nếu người thân không cúng dường tiền cho chùa thì bình đựng tro cốt ấy được đẩy lui vào hốt tháp, có khi bị dẹp bỏ. (**)

Tuy nhiên, có một quan điểm trái ngược, cho rằng việc gửi tro cốt người thân ở chùa có điểm lợi là nhằm tạo điều kiện đi thăm viếng dễ dàng, tiết kiệm thời gian cho con cháu. Mỗi lần khi đến thăm tro cốt, con cháu có được cơ hội viếng chùa, có thể ngồi lại một thời gian nhất định để các nhà sư tư vấn cho những điều họ muốn biết trong cuộc đời, nhất là chuyện vượt qua những bế tắc, đau khổ.

Có một điều cần nhấn mạnh nơi đây là **chùa không phải là nơi thờ tro cốt của Phật tử quá vãng** mà là nơi thờ Đức Phật và chư Tổ Sư, là nơi tu hành cho tăng ni Phật tử.

Còn việc rải tro cốt ra ngoài thiên nhiên có ưu điểm là không có phần lễ nghi phức tạp, nhưng thân nhân cũng nên thực hiện trong sự im lặng, chậm rãi, và quán tưởng; mỗi thành viên trong gia đình rải một nắm trong sự thành kính tiễn biệt sẽ mang ý nghĩa và trọn tình hơn là bỏ cả hũ tro cốt xuống sông hay xuống biển.

Đối với việc dùng tro cốt sau khi hỏa táng để làm phân bón cây cối xung quanh nhà hay nơi các công viên là một phương cách khá đặc biệt nhưng chưa được phổ biến nhiều mà chúng tôi được biết qua tang lễ cố trưởng lão Hòa thượng Thích Thánh Nghiêm, một vị trưởng lão tôn kính ở quốc đảo Đài Loan. Ngài đã lập di chúc là tro cốt của ngài được phân làm nhiều phần rải chôn ở nhiều vị trí khác nhau trong công viên Pháp Cổ Sơn núi Lập Kim, huyện Đài Bắc. Ngài giải thích việc phân ra nhiều phần như thế cốt để người đời sau không thể nhận ra được nơi nào là nơi đã chôn cất vị thầy hay người thân của mình. Và ngài lưu ý người đến công viên thăm viếng không nên dâng hoa, đốt tiền vàng bạc, thắp hương hay đốt đèn cầy, chỉ có tưởng niệm mà thôi.

DI CHỨC CỦA MỘT SỐ ĐẠI SƯ PHẬT GIÁO TRONG THỜI HIỆN ĐẠI

Hỏa táng là một hình thức an táng có từ thời Đức Phật, chính Ngài và chư đệ tử của Ngài đều được hỏa thiêu sau khi viên tịch. Đây là một tấm gương sáng ngời cho những ai đi theo con đường giải thoát mà Ngài đã kinh qua.

Ở Việt Nam, Thời đại nhà Trần, phương thức hỏa táng đã trở thành một hiện tượng trong đời sống xã hội thời đó. Chư Tôn đức

Phật giáo, khi viên tịch thì họ thường chọn cách hỏa táng. Như **Đức vua Trần Nhân Tông**, Sơ Tổ Thiền phái Trúc Lâm thị tịch ngày 1 tháng 11 năm 1308 đã để lại di nguyện hỏa thiêu và bài kệ của ngài trước khi thị tịch:

*"Hết thầy pháp không sinh,
Hết thầy pháp không diệt.
Nếu thấu suốt như vậy,
Chư Phật luôn hiện tiền,
Chỗ nào đi đến nữa?"* (Nguyễn Lương Vỵ dịch)

Vào năm 1963, để phản đối chính sách đàn áp Phật giáo của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm, **Hòa thượng Thích Quảng Đức** đã tự thiêu. Việc tự thiêu của hòa thượng đã để lại xá lợi trái tim được gọi là "trái tim bất diệt".

Đó hai vị thiền sư nổi tiếng của Việt Nam đã thực hiện việc hỏa táng, dù họ hỏa táng ở hai trạng thái khác nhau. Nhưng rõ ràng, trong Phật giáo Việt Nam, cách hỏa táng đã được chọn lựa, ít nhất là từ thời Phật Hoàng Trần Nhân Tông.

Cho đến ngày nay bên trời Mỹ, (1) **Cố Đại Lão Hòa thượng Thích Tuyên Hóa** đã chọn hỏa thiêu và để lại di thư như sau:

Sau khi hỏa táng tôi rồi, thì đem tro cốt rải vào hư không. Ngoài ra tôi cũng không muốn làm chuyện gì khác cho tôi cả. Nhớ là đừng có tạo dựng tháp hay bất cứ đài kỷ niệm nào. Khi tôi đến thì cái gì cũng không có, lúc ra đi, tôi cũng vẫn không muốn chi, tôi không muốn lưu lại dấu vết gì trên thế gian cả.

Các vị mỗi người nên ráng cố gắng làm cho Phật Giáo được phát huy rạng rỡ. Nhất cử, nhất động, nhất ngôn, nhất hành đều nên nghĩ là vì Phật Giáo. Đừng tranh, đừng tham, đừng cầu, đừng ích kỷ, đừng tự lợi, đừng vọng ngữ, được vậy tương lai nhất định sẽ thành Phật.

Trong cuộc đời này tôi nguyện không cùng người tranh, tham, cầu, ích kỷ, tự lợi, vọng ngữ, nên khi đi, tôi luôn đi phía sau mọi

người. Ý chí của tôi là không cùng với bất cứ một ai tranh danh đoạt lợi. Những gì mà người ta muốn thì tôi nhường cho. Những gì người khác không muốn thì tôi nhận lấy.

(2) Cổ Đại Lão Hòa thượng Thích Thánh Nghiêm:

"Bản thân tôi không có tài sản, tác phẩm của tôi thuộc về giáo đoàn; di thể của tôi bỏ vào trong quan tài gỗ mỏng, sau khi hỏa thiêu, không lập bài vị, không lập bia, không xây mộ, cũng không xây tháp. Tro cốt của tôi sẽ được phân làm nhiều phần rải chôn ở những nơi khác nhau trong công viên Pháp Cổ Sơn Đài Bắc, để người đời sau không thể nhận ra được nơi nào là nơi đã chôn cất người thân của mình. Trong quá trình thực táng (rải tro cốt), cũng không có bất kỳ nghi thức tôn giáo nào. Người đến công viên tham dự không được dâng hoa, đốt tiền vàng bạc, thả hương hay đốt đèn cầy, chỉ có tưởng niệm."

(3) Cổ Đại Lão Hòa thượng Thích Trí Quang, viên tịch ngày 8/11/2019. Di huấn để lại: *không bần thờ, không bát nhang, không báo tang, không phúng điếu, không vòng hoa, và không đưa đám.*

(4) Cổ Đại Lão Hòa thượng Thích Quảng Độ – Đệ Ngũ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Theo di huấn của Ngài ký ngày 5/4/2019 nhằm ngày 1/3 năm Kỷ Hợi, Phật lịch 2562. *"Sau khi Ngài mất, Tang Lễ đơn sơ, không để quá 3 ngày. Sau khi hỏa thiêu thì đem tro cốt của Ngài rải xuống biển."*

(5) Cổ Hòa thượng Thích Đức Niệm – trong bản di chúc đầu tiên, Ngài dạy sau khi thiêu, hãy đem tro cốt bón cho cây cối trong vườn Thiền của Phật học Viện, nhưng các đệ tử cảm thấy không đành, vừa không biểu lộ được sự tôn kính đối với bậc tôn sư, vừa thiếu sự thanh tịnh nên xin Ngài nghĩ lại. Sau đó, Ngài tùy thuận và di huấn đem rải xuống biển. Trong những ngày cuối cùng, thể theo sự thỉnh cầu của môn đồ pháp quyến tại Việt Nam, trong đó có nhiều vị chưa bao giờ gặp Hòa Thượng, Ngài đã tùy thuận dùng một phần nhỏ để cho thỉnh chuyển về Việt Nam (số còn lại đem rải xuống biển).

Với những vị **tôn đức còn hiện tiền** cũng đã để lại di chúc hỏa thiêu cùng với những lời căn dặn Phật tử, như:

(1) Đại Lão Hòa thượng Thiền sư Thích Nhất Hạnh:

*"Thầy không muốn sau này quý vị xây cho Thầy một ngôi tháp ở Tổ Đình. Xây tháp như thế sẽ không có ý nghĩa gì nếu ngày hôm nay quý vị không nối tiếp được những gì Thầy đang trao truyền. Thầy rất không thích chuyện lấy một mớ tro từ hình hài của Thầy rồi bỏ vào trong một cái hũ, rồi đặt vào trong tháp. Thầy không phải là cái nắm tro đó. Không có lý Thầy chỉ là cái nắm tro ấy hay sao? Thầy nhiều hơn cái nắm tro đó. Thầy là một thực tại linh động, đang sống, đang có mặt khắp nơi. Sư Thầy Đàm Nguyên đã xây cho Thầy một cái tháp ở chùa Đình Quán. Đã lỡ xây rồi thì phải ghi lên trước tháp mấy chữ: "Trong này không có gì." Thầy không nắm trong tháp ấy đâu. "There is nothing inside". Nếu người ta vẫn chưa hiểu thì ghi thêm một câu nữa "Ngoài kia cũng không có gì." Và nếu vẫn còn chưa hiểu thì ghi thêm một câu chót là "Nếu có gì thì nó có trong bước chân và hơi thở của bạn." Đó là điều Thầy căn dặn các Thầy các sư cô ở chùa Đình Quán Hà Nội và ở Tổ Đình. Đừng phí thì giờ nghĩ đến chuyện tìm đất xây tháp cho Thầy. Đó không phải là điều Thầy nghĩ tới. Nếu có một tảng đá có sẵn thì để vào trong hốc đá bàn thảo của một cuốn sách của Thầy như cuốn Phép Lạ Của Sự Tĩnh Thức thì tảng đá đó có Thầy nhiều hơn là một cái tháp trong đó có một nắm tro. **Đem tro mà rải hết ra ngoài để nuôi cây nuôi cỏ, cho cỏ cho cây lớn lên. Đừng có ngăn ngừa sự tiếp nối của nắm tro ấy.***

(2) Thượng tọa Thích Chân Tính, (trụ trì chùa Hoằng Pháp, Việt Nam):

Sau này thầy mất không cần ai phải tụng kinh , cũng đừng cúng cơm, không nên bày biện bất cứ thứ gì. Thầy không ăn đâu, đừng cúng làm chi cho cực. Thầy nghĩ rằng mình không làm ác thì không bị đọa vào ba đường ác nên không cần tụng kinh để cầu siêu... Trong sự tu tập, thầy tự mình tu nên tự biết đường đi, đâu cần phải có người nào ngồi đo cầu cho mình siêu, rồi phải

cúng cơm cho mình ăn. Đức Phật dạy nếu không tạo những nghiệp ác thì mình sẽ tái sinh vào cảnh giới lành ngay lúc mạnh chung.

(Đối với Phật Tử) Tang lễ của Phật tử nên tổ chức đơn giản, gọn gàng, ít tốn kém tiền bạc và thì giờ, nếu giàu có không nên khoe của, tổ chức linh đình, hoặc nghèo, không có tiền mà cầu danh cổ làm cho thiên hạ khen là đám ma lớn, con cháu có hiếu, rồi đi vay mượn nợ nần, và đặc biệt không nên theo tập tục mê tín dị đoan của thế gian, như đốt giấy tiền vàng bạc, coi ngày giờ tốt xấu, mở cửa mả, cúng cơm v.v...

Không cần cúng cơm, có cầu tất có cung nên thầy tu bây giờ trở thành thầy cúng điều này không tốt cho Phật Giáo. Đức Phật dạy theo kinh Nguyên Thủy chết đây sanh kia, việc tái sinh xảy ra tức khắc chỉ trong một sát na niệm tưởng, không để trống khoảng khắc nào trong trạng thái lạng chùng ; còn theo Phật Giáo Đại thừa cho rằng có một số trường hợp có thể phải qua giai đoạn chuyển tiếp, ở đó chúng sinh mang dạng "thân trung ấm" không hình tướng, lưu lại trong thời gian từ một đến bảy tuần lễ.

Việc cúng cơm chỉ để tưởng nhớ chứ người chết không ăn được, cho nên không nên cúng, chỉ tụng kinh niệm Phật thôi, cũng không cần mời thầy đến cúng, kể cả lúc di quan, hãy bỏ đi, việc này không đúng chánh pháp.

Mỗi tối chỉ cần tụng kinh, niệm Phật trong vòng 49 ngày, không cần mời thầy cúng cơm

Lễ 49 ngày hay 100 ngày việc cúng cơm chỉ là tưởng niệm.

Trong phần kết luận thầy khuyên (Phật tử) nên thiêu mang tro đến chùa hay rải ngoài biển. Việc quan trọng là lo việc tu tập cho việc tái sinh trong kiếp tới tốt hơn, còn thân xác chỉ là cát bụi trở về với cát bụi. Phật tử nào phát nguyện đi theo con đường Bồ Tát thì có thể làm thủ tục để lại thân xác cho khoa học nghiên cứu hay hiến tặng bộ phận cho những chúng sinh đang chờ ghép.

Để kết luận, phương cách hỏa táng càng ngày càng trở nên phổ biến hơn, nhất là ở vùng đô thị lớn và có xu hướng phát triển nhanh trong những năm sắp tới do sức ép đất đai dùng để chôn cất đang cạn kiệt và cũng do sự chuyển biến về nhận thức của người dân theo lối sống thời hiện đại. Đây là hình thức an táng tiết kiệm chi phí, tiết kiệm đất chôn cất, giản tiện hơn về thủ tục, dễ thăm viếng, chăm sóc và thân thiện với môi trường.

VẤN ĐỀ TỔ CHỨC TANG LỄ

Về tổ chức lễ tang, dù là địa táng hay hỏa táng cũng có sự thay đổi từ hình thức đến nội dung tùy theo quan niệm sống, hoàn cảnh, địa dư và sự hiểu biết của người thân, có người muốn tổ chức lễ tang đơn giản nhưng cũng có người muốn lễ tang phải được tổ chức trọng thể, muốn có nhiều người tiễn đưa, có nhiều tràng hoa phúng điếu, quan tài đắt tiền dù chỉ để thiêu hay chôn để chứng tỏ phần nào danh vọng của gia đình, với cộng đồng và những người xung quanh.

Tuy nhiên, nếu là một Phật tử chân thuần chúng ta không nên chạy theo hình thức bên ngoài, tổ chức tang lễ của người thân mình một cách cầu kì và tốn kém; mà nên tổ chức đơn giản trang nghiêm, không thực hiện những tập tục mê tin di đoan của dân gian; chú trọng về nội dung hơn là hình thức bề ngoài, để làm sao trong gia đình được tịnh tâm, trong lời kinh, tiếng kệ, trong tiếng niệm Phật, ngõ hầu trợ giúp người thân của mình sớm được siêu thoát.

Tang lễ cũng không nên kéo dài nhiều ngày chỉ làm một tang quyến phải chờ chực khách đến viếng để tiếp lễ.

Cũng không nên dùng quan tài đắt tiền có liên quan đến việc chặt cây, phá rừng, góp phần làm cho môi trường bị tàn phá, gây thiên tai lũ lụt. Nếu có thể học theo cách hỏa thiêu của người Hoa Kỳ là lối hỏa thiêu không quan tài, thân xác được mặc chỉnh tề nằm trên một tấm gỗ mỏng hay trong thùng carton; vị thầy bốn sư

tôn quý của người viết là cố hòa thượng Thích Duy Lực đã được thiêu như vậy. Thật ra điều này cũng không dễ dàng gì vì đã gây tranh cãi trong gia quyến và nội bộ giữa các học trò đệ tử.

Tâm Diệu***

(Ngày 18/5/2021 nhằm ngày 8 tháng 4 âm lịch Vesak)

Chú thích:

(*) Gần đây nhất, theo hãng thông tấn AP cho biết công nghệ khoa học hiện đại đã biến tro cốt người quá cố thành viên kim cương để mang theo trong người. Họ đã thực hiện được 1000 viên kim cương từ 500 hũ tro cốt của 500 gia đình người quá cố. Những viên kim cương nhân tạo này đã đưa ra một lựa chọn mới cho kỹ nghệ an táng. Giá làm kim cương tùy thuộc vào kích cỡ, khoảng 2.500 USD cho viên kim cương 0,25 cara và khoảng 14.000 USD cho viên kim cương 1 cara.

(**) Chi phí gửi tro cốt vào chùa ở Việt Nam tăng theo thời gian, thông thường bây giờ khoảng 15 triệu đồng nếu gửi vào một ngôi chùa lớn ở Sài Gòn (như Chùa Vĩnh Nghiêm), còn ở Mỹ cũng tùy chùa và vùng như một ngôi chùa lớn ở thành phố Santa Ana, bang California (như Chùa Bảo Quang) giá dao động từ 2 ngàn đến 5 ngàn dollars.

(***) Người viết đã di chúc cho con cháu là theo gương chư Tôn đức nêu trên: (1) Lặng lẽ ra đi, không đăng cáo phó, không lập bài vị, không lập bia, không phúng điếu, không vòng hoa, không đưa đám. (2) Các kinh sách trong thư phòng ở nhà hiện có đem đến cúng dường thư viện Chùa Phật Giáo Việt Nam, Los Angeles (HT. Thích Như Minh) hoặc thư viện Chùa Hương Sen, ở Perris Riverside County (Ni sư Thích Nữ Giới Hương) tùy phương tiện chuyên chở thích hợp. (3) Sau khi hỏa thiêu tro sẽ được nhà quán Omega Society đem rải xuống biển. (4) Website Thư Viện Hoa Sen là nỗ lực đóng góp chung của rất nhiều người nên thuộc về cộng đồng, sẽ do Cư sĩ Bảo Trung tiếp quản. Chi phí điều hành sẽ

được chi trả bởi quảng cáo mà từ trước tới nay do anh chị em trong ban biên tập tự trả. (5) Các sách và các bài viết hay dịch đề tên Tâm Diệu hay Hoàng Liên Tâm hoặc Tịnh Thủy đều không giữ bản quyền sở hữu trí tuệ vì ý tưởng diễn bày được lấy ra từ lời giảng dạy của Đức Phật và chư Tổ.